

Số: 27/2018/QĐST-HNGĐ

B, ngày 30 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 592/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2017, giữa:

- *Nguyên đơn*: chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1971.

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: anh Bùi Văn D, sinh năm 1972.

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Văn D. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 248 (quyển 03) ngày 07/7/1996 của Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

- Về con chung: Hai cháu Bùi Thị Ngọc H sinh năm 1992 và Bùi Hoàng N sinh năm 1997 đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: 01 (một) căn nhà tọa lạc tại ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre và 20 (hai mươi) chỉ vàng 24k (9999) do chị T quản lý nhưng hai bên hiện

không tranh chấp.

- Về nợ chung: không có.

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm do hòa giải thành được giảm 50%: 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) chị Nguyễn Thị T đồng ý nộp và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0014441 ngày 07/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Sau khi khấu trừ, chị T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí còn dư là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Ngọc Duyên